

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 108/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 đợt 4 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ (%) phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 đợt 1 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 đợt 2 và phương án dự kiến phân bổ đợt tiếp theo từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 đợt 3 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022;

Xét Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 đợt 4 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 đợt 4 từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022, trong đó:

- Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đợt 4: 65.981 triệu đồng.

- Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 đợt 4: 22.600 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục I, II, III đính kèm).

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

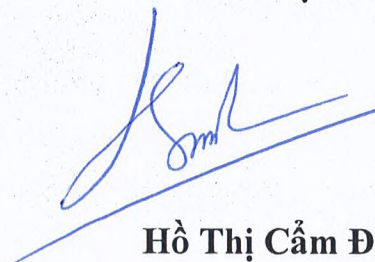
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (Bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT, TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Hồ Thị Cẩm Đào

Phụ lục I

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2023 TỪ NGUỒN VỐN TẶNG THU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Tổng số	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025						Kế hoạch năm 2023					Ghi chú	
			Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó					
				Đã phân bổ kế hoạch trung hạn đợt 1 tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/7/2023	Đã phân bổ kế hoạch trung hạn đợt 2 tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 06/10/2023	Đã phân bổ kế hoạch trung hạn đợt 3 tại Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 13/11/2023	Phân bổ kế hoạch trung hạn đợt 4	Chưa phân bổ		Đã phân bổ kế hoạch năm 2023 đợt 1 tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 11/7/2023	Đã phân bổ kế hoạch năm 2023 đợt 2 tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 06/10/2023	Đã phân bổ kế hoạch năm 2023 đợt 3 tại Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 13/11/2023	Phân bổ kế hoạch năm đợt 4		Chưa phân bổ (sẽ phân bổ khi các dự án được chuẩn bị xong thủ tục)
TỔNG SỐ		353.872	353.872	148.630	39.290	89.941	65.981	10.030	353.872	126.030	39.290	14.826	22.600	151.126	
1	Nguồn vốn xổ số kiến thiết	196.986	196.986	126.030	5.970	48.956	6.000	10.030	196.986	126.030	5.970	14.826		50.160	
2	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất do cấp huyện điều tiết về ngân sách tỉnh	17.470	17.470	17.470					17.470				17.470		
3	Nguồn thu từ bán đấu giá tài sản là nhà và đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP do tỉnh quản lý	46.115	46.115	5.130		40.985			46.115				5.130	40.985	
4	Nguồn thu từ bán đấu giá tài sản là nhà và đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP trên địa bàn cấp huyện	93.301	93.301		33.320		59.981		93.301		33.320			59.981	

Phụ lục II

DANH MỤC BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022 ĐỢT 4

(Kèm theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ	Tổng số	Trong đó		
											Nguồn vốn xố số kiến thiết	Nguồn thu từ bán đấu giá tài sản là nhà và đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP trên địa bàn cấp huyện	
TỔNG SỐ										65.981	6.000	59.981	
A	NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ					41.046	41.046	-	-	41.046	6.000	35.046	
I	Công nghệ thông tin					6.000	6.000	-	-	6.000	6.000	-	
	<i>Dự án khởi công mới</i>					6.000	6.000	-	-	6.000	6.000	-	
1	Dự án Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp theo Đề án 03/ĐA-UBND	Tỉnh Sóc Trăng	Phần mềm, trang thiết bị, chuyên gia công nghệ	2024-2025	73/NQ-HĐND, 13/11/2023	3.000	3.000			3.000	3.000		
2	Dự án Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế theo Đề án 03/ĐA-UBND (Hạng mục: Các cơ sở khám, chữa bệnh triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa)	Tỉnh Sóc Trăng	Phần mềm, trang thiết bị, chuyên gia công nghệ	2024-2025		3.000	3.000			3.000	3.000		
II	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội					35.046	35.046	-	-	35.046	-	35.046	
	<i>Dự án khởi công mới</i>					35.046	35.046	-	-	35.046	-	35.046	
1	Dự án Hội trường (500 chỗ) trong Khu hành chính huyện Mỹ Xuyên	Mỹ Xuyên	Hội trường 500 chỗ	2024-2025	74/NQ-HĐND, 13/11/2023	35.046	35.046			35.046		35.046	
B	NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN					25.755	24.935	-	-	24.935	-	24.935	
I	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội					25.755	24.935	-	-	24.935	-	24.935	
	<i>Dự án khởi công mới</i>					25.755	24.935	-	-	24.935	-	24.935	
1	Cụm trạm trại nông nghiệp huyện Mỹ Tú	Mỹ Tú	XD khối nhà làm việc 423 m2 và hạng mục khác	2024-2025	5020/QĐ-UBND, 10/11/2023	9.635	9.500			9.500		9.500	
2	Hội trường UBND xã Mỹ Phước	Mỹ Tú	XD khối nhà chính 383 m2 và hạng mục khác	2024-2025	5058/QĐ-UBND, 14/11/2023	3.200	3.000			3.000		3.000	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ	Tổng số	Trong đó		
											Nguồn vốn xố số kiến thiết	Nguồn thu từ bán đấu giá tài sản là nhà và đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP trên địa bàn cấp huyện	
3	Hội trường UBND xã Mỹ Hương	Mỹ Tú	XD khối nhà chính 383 m2 và hạng mục khác	2024-2025	5057/QĐ-UBND, 14/11/2023	3.200	3.000			3.000		3.000	
4	Hội trường Trung tâm chính trị huyện Mỹ Tú	Mỹ Tú	Dự kiến 350 chỗ ngồi và hạng mục khác	2024-2025	5059/QĐ-UBND, 14/11/2023	9.720	9.435			9.435		9.435	

Ghi chú:

- (1) Chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.
(2) Thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn theo qui định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

Phụ lục III

DANH MỤC BỔ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN VỐN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022 ĐỢT 4

(Kèm theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bổ tri đến hết kế hoạch năm 2022		Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh quản lý, hỗ trợ	Tổng số	Trong đó		
														Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất do cấp huyện điều tiết về ngân sách tỉnh	Nguồn thu từ bán đấu giá tài sản là nhà và đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP do tỉnh quản lý	
TỔNG SỐ													22.600	17.470	5.130	
A	NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ					101.600	22.600		101.600	22.600	-	-	22.600	17.470	5.130	
I	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội					101.600	22.600		101.600	22.600	-	-	22.600	17.470	5.130	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>					101.600	22.600		101.600	22.600	-	-	22.600	17.470	5.130	Bộ Công an đã bổ tri NSTW triển khai thực hiện dự án
1	Dự án Cơ sở làm việc Công an huyện Trần Đề thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng	Trần Đề		2021-2024	7893/QĐ-BCA-H01, 08/9/2020; 7502/QĐ-BCA-H01, 17/10/2022	101.600	22.600		10390/QĐ-BCA-H02, 08/12/2020; 7708/QĐ-BCA-H02, 13/11/2023	101.600	22.600		22.600	17.470	5.130	

Ghi chú:

- (1) Chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.
- (2) Chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan để hoàn trả tạm ứng kinh phí GPMB theo quy định.
- (3) Thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn theo qui định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.